

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2026/HS-PT

Ngày: 29-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thái Bình

Ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Uyên, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hương, Kiểm sát viên.

Vào lúc 09 giờ 20 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - cơ sở 1, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2026/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1988, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Số D đường Đ, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng; Nơi tạm trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị B; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 17/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 01/10/2025, bị Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, phạt tiền 6.500.000 đồng; Hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức” phạt tiền 3.500.000 đồng. Tổng số tiền phạt là 10.000.000 đồng, đã nộp tiền phạt ngày 10/10/2025. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q:

1. Ông Trần Văn T (có mặt)
2. Ông Đào Anh H (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng là Luật sư của Công ty TNHH MTV N1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ: Thấp S, tòa nhà T, Số B M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự ông Bùi Văn N nhưng Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1989; trú tại: thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng và Bùi Văn N, sinh năm 1991; trú tại: thôn N, xã T, tỉnh Lâm Đồng cùng là công nhân Công ty TNHH G. Địa chỉ: thôn N, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 16/07/2025, trong quá trình làm việc, giữa T1 và N xảy ra mâu thuẫn, N dùng dép dí vào mặt T1. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T1 về nhà trọ ở thôn B, xã T, kể lại cho chồng là Nguyễn Văn Q biết sự việc. Bức xúc vì vợ bị đánh, Q đi đến hàng rào dây nhà trọ lấy 01 con dao dài 46cm, lưỡi kim loại dài 33cm, cán bọc nhựa dài 13cm; không xác định được chủ sở hữu, mang theo người rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B7-904.77 chở T1 đến Công ty giày tìm đánh N. Khi đến nơi, thấy N đang dắt xe mô tô biển kiểm soát 86B8-649.06 đi ra cổng, Q cầm dao chạy tới thì N bỏ xe chạy vào Công ty để trốn. Q đuổi theo và ném con dao trúng vào chân trái của N gây thương tích. Sau đó, Q nhặt dao, đi ra chém vào xe mô tô của N làm hư hỏng mặt đồng hồ xe và phần cản sau xe.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 18/KLTTCT-YKPYBT ngày 31/7/2025 của Trung tâm Y xác định: "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Văn N tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm)".

Tại Kết luận giám định số 95/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận con dao Nguyễn Văn Q dùng để gây thương tích cho Bùi Văn N "Là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 - Danh mục dao có tính sát thương cao theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C".

Tại Kết luận định giá tài sản số 1825/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 86B8-649.06 là 1.241.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn Q thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường số tiền 5.800.000 đồng thiệt hại về sức khỏe, tài sản cho anh Bùi Văn N.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao dài 46cm, lưỡi kim loại dài 33cm, cán bọc nhựa dài 13cm. VKSND tỉnh Lâm Đồng ra quyết định chuyển vật chứng nêu

trên đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 17 - tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo quá trình giải quyết vụ án và thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và anh Bùi Văn N đã thỏa thuận, bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2026/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2026 và Thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án số 04/2026/TB-TA ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Lâm Đồng đã quyết định:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tuyên bố: Nguyễn Văn Q phạm tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành kể từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, nộp án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Về kháng cáo: Ngày 18/3/2026, bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo phần hình phạt, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo xin rút kháng cáo xin được hưởng án treo, giữ nguyên kháng cáo giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội danh là hoàn toàn đúng, không oan; về hình phạt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Lâm Đồng.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, như: gia đình bị cáo rất khó khăn (bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ là người cao tuổi, đang nuôi con nhỏ); bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (1%). Như vậy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên

được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo xin rút yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là đúng người, đúng tội, không oan. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 16/07/2025, tại thôn N, xã T, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Nguyễn Văn Q đã dùng 01 con dao dài 46cm, lưỡi kim loại dài 33cm, cán bọc nhựa dài 13cm. Theo Kết luận giám định kết luận là dao sắc, nhọn thuộc danh mục dao có tính sát thương cao. Bị cáo đã có các hành vi ném dao gây thương tích cho anh Bùi Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% và dùng dao chém gây hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 86B8-649.06, thiệt hại 1.241.000 đồng. Nhưng anh N không yêu cầu khởi tố hình sự về hành vi cố ý gây thương tích đối với bị cáo và giá trị tài sản bị thiệt hại chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên ngày 01/10/2025, bị cáo bị Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC về hành vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”, phạt tiền 6.500.000 đồng; Hành vi “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức*” phạt tiền 3.500.000 đồng, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hành vi bị cáo sử dụng dao để gây thương tích cho anh Bùi Văn N là dao sắc, nhọn (thuộc Phụ lục 5 - Danh mục dao có tính sát thương cao theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C), đã phạm vào tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm tù đến 07 năm tù. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường xong cho nguyên đơn dân sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[5] Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như: gia đình bị cáo rất khó khăn (bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ là người cao tuổi, đang nuôi con nhỏ) và bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (thương tích của nguyên đơn dân sự chỉ 1%).

Xét đề nghị của Luật sư Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp Đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, trong đó bị cáo trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, bố mẹ là người cao tuổi...Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp giấy tờ chứng minh theo nội dung đơn và chính quyền địa phương chỉ xác nhận về địa chỉ nơi thường trú của bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét đối với tài liệu này của bị cáo, nên đề nghị của Luật sư áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo không được chấp nhận.

Luật sư cho rằng, bị cáo gây thương tích cho nguyên đơn dân sự không lớn (chỉ 01%). Xét thấy, nguyên đơn dân sự không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” nên bị cáo không bị truy tố, xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”. Trong vụ án này, bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”, là một tội độc lập, khách thể của tội phạm này là xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng và chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước khác với khách thể của tội “Cố ý gây thương tích” là xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe và bất khả xâm phạm về thân thể của con người. Do đó, Luật sư đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo trong vụ án này là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2026/HS-ST ngày 05/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Lâm Đồng.

[2] Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 và khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q **01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

[3] Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2026)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND Khu vực 17 Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 17 Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 17 Lâm Đồng;
- Công an Xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ và HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Phong Lan